

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1381/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 17 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán thu, chi chi phí quản lý dự án năm 2019
chi phí đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình
Dân dụng và Công nghiệp tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 06/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2017/TT-BTC ngày 17/7/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước;

Xét đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 225/TTr-BQLDDCN ngày 16/3/2020 và đề xuất của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 2075/STC-HCSN&DN ngày 04/9/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán thu, chi chi phí quản lý dự án năm 2019 đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh, cụ thể:

1. Quyết toán nguồn thu:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh lần cuối	Quyết toán
I	Tổng cộng	11.394.080.413	10.073.631.413

1	Nguồn được trích theo kế hoạch	9.762.474.000	8.442.025.000
2	Nguồn năm trước chuyển sang	1.631.606.413	1.631.606.413
3	Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ tư vấn bao gồm các khoản thuế phải nộp	0	0
4	Nguồn khác	0	0
II	Nguồn thu chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng	0	1.894.884.028
III	Nguồn thu được sử dụng trong năm (III)=(I)-(II)	11.394.080.413	8.178.747.385

2. Quyết toán các khoản chi:

Đơn vị tính: đồng

TT	Nội dung	Dự toán điều chỉnh lần cuối	Quyết toán	Số chuyển sang năm sau tiếp tục sử dụng
	Tổng cộng	11.394.080.413	6.395.217.385	0
I	Chi thường xuyên	11.241.980.413	6.362.222.385	
1	Tiền lương	3.325.174.690	3.033.437.896	
2	Tiền công	160.000.000	48.000.000	
3	Các khoản phụ cấp lương	241.584.000	250.316.440	
4	Các khoản trích nộp theo lương	672.630.912	658.872.853	
5	Chi khen thưởng	550.000.000	0	
6	Chi phúc lợi tập thể	355.000.000	0	
7	Chi thanh toán dịch vụ công cộng	230.400.000	71.003.886	

8	Chi mua vật tư văn phòng	1.072.000.000	561.423.500	
9	Chi thanh toán thông tin, tuyên truyền, liên lạc	154.000.000	131.064.710	
10	Chi hội nghị	60.000.000		
11	Chi thanh toán công tác phí	1.336.000.000	132.888.000	
12	Chi phí thuê mướn	55.000.000	0	
13	Chi đoàn đi công tác nước ngoài	60.000.000	0	
14	Chi đoàn vào	68.360.663	0	
15	Khấu hao tài sản cố định	0	0	
16	Chi sửa chữa thường xuyên tài sản	148.000.000	64.889.000	
17	Chi phí khác	1.629.632.107	1.410.326.100	
18	Dự phòng	1.124.198.041	0	
II	Chi không thường xuyên	152.100.000	32.995.000	
1	Chi đầu tư xây dựng cơ bản	0	0	
2	Mua sắm trang thiết bị, tài sản dùng cho quản lý dự án	152.100.000	32.995.000	
3	Sửa chữa lớn tài sản cố định	0	0	
4	Chi thực hiện tinh giản biên chế	0	0	
5	Chi khác	0	0	

3. Quyết toán trích lập các Quỹ:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Số quyết toán
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>2</i>
	Tổng số	1.783.530.000

1	Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp	445.882.500
2	Quỹ bổ sung thu nhập	1.111.444.500
	<i>Trong đó: Chi thu nhập tăng thêm</i>	<i>1.111.444.500</i>
3	Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi	226.203.000

Điều 2. Phân bổ giá trị quyết toán chi phí quản lý dự án năm 2019 của các dự án như sau:

TT	Tên dự án	Tỷ lệ phân bổ (%)	Giá trị phân bổ (đồng)
	Tổng cộng	100	8.178.747.385
1	Trường Chính trị tỉnh Quảng Ngãi	13,15	1.075.371.771
2	Công trình Nhà luyện tập và thi đấu Đa Năng tỉnh	3,81	311.641.382
3	Trường THPT Lê Quý Đôn - NLH 8 phòng 2 tầng	0,55	44.876.000
4	Trường THPT chuyên Lê Khiết - cải tạo xây dựng phòng học, các hạng mục thiết yếu đạt tiêu chuẩn trường Chuyên (GD 1)	4,13	338.129.183
5	Trụ sở làm việc BQL DAĐT XD các công trình Giao Thông tỉnh	5,20	425.591.670
6	Trường THPT Nguyễn Công Trứ - nhà học bộ môn	2,69	220.200.958
7	Trường THPT - Đinh Tiên Hoàng - nhà tập Đa Năng	2,97	243.228.535
8	Trường Giáo dục trẻ em khuyết tật - GPMB, XD nhà hiệu bộ, tường rào	0,22	18.239.508
9	Trường THCS DTNT Ba Tư - 6 phòng ở học sinh và thư viện	0,11	8.842.000
10	Nâng cấp sửa chữa bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi	9,49	776.004.615
11	Cơ sở hạ tầng Khu Du Lịch Mỹ Khê	8,03	656.853.649
12	Sửa chữa, cải tạo, mở rộng khu điều trị mới nội trú 04 tầng của BVYH Cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi	2,32	189.734.469

13	Công trình, cải tạo, nâng cấp xây dựng hệ thống xử lý nước thải và chất thải rắn Y tế cải thiện môi trường BVĐK thành phố và BVĐK Dung Quất (BVĐK thành phố)	3,42	279.469.220
14	Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ngãi	1,52	124.086.828
15	Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Quảng Ngãi	1,97	160.858.776
16	Trung tâm Nội tiết tỉnh Quảng Ngãi	1,15	94.202.836
17	Khu Du lịch Văn hóa Thiên Ân	3,88	317.109.229
18	Tuyến ống cấp nước Phú Mỹ	1,15	94.133.972
19	Tôn tạo, nâng cấp mộ cụ Huỳnh Thúc Kháng	0,64	52.075.410
20	Trường THPT Lý Sơn - nhà học bộ môn	3,09	252.488.298
21	Sửa chữa, cải tạo trụ sở làm việc Tỉnh Ủy tỉnh Quảng Ngãi	6,81	556.569.767
22	Trường THPT Tây Trà - Nhà tập đa năng	3,56	290.881.354
23	Trường THPT Phạm Kiệt - nhà học bộ môn	1,37	112.203.806
24	Sửa chữa, nâng cấp trường THPT số 1 Đức Phổ - khối hành chính, thư viện và phòng truyền thông	5,21	426.416.031
25	Trường THCS THPT Phạm Kiệt - nhà lớp học 06 phòng	0,07	5.978.000
26	Trung tâm Hành chính công tỉnh Quảng Ngãi	2,52	205.756.962
27	Trường THPT số 2 Mộ Đức - nhà lớp học 8 phòng 2 tầng	0,69	56.672.035
28	Trường THCS DTNT Sơn Hà - nhà lớp học 8 phòng 2 tầng	0,97	79.519.884
29	Trường THPT Chu Văn An - nhà lớp học 10 phòng 2 tầng	0,76	62.356.000
30	Công viên tỉnh Quảng Ngãi - hạng mục đường trục phía nam công viên	2,98	243.614.067
31	Trung tâm thông tin Truyền lăm tỉnh Quảng Ngãi	0,61	50.000.000
32	Khu liên hợp thể dục thể thao tỉnh	2,12	172.998.493
33	Đường trục chính khu du lịch Sa Huỳnh (nối dài)	1,11	91.090.263
34	Trường DTNT Tây Trà	0,07	5.745.363

35	Trường THPT số 1 Tư Nghĩa	0,73	59.482.353
36	Trường THPT Chu Văn An - Mở rộng đất, xây dựng nhà đa năng	0,23	18.416.000
37	Thoát nước ngoài hàng rào BVĐK tỉnh	0,02	1.671.571
38	THPT Lê Trung Đình (giai đoạn 2)	0,05	3.965.158
39	XD Gian thờ Chứng Tích Sơn Mỹ	0,64	52.271.969

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KGVX, KT, CBTH;
- Lưu: VT, THbha348.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Ngọc Dũng